

Bản án số: 52/2022/HS-ST

Ngày: 31 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú**

Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Sang**

2. Bà **Phan Thị Sen**

3. Bà **Nguyễn Thị Diệu Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quyết Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **46/2022/TLST-HS** ngày 15 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **64/2022/QĐXXST- HS** ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Văn Phá**, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1977, tại huyện P, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn T (sinh năm 1952) và bà Trần Thị H (sinh năm 1954), bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 06 người con; có vợ là Huỳnh Thị X (sinh năm 1984), có 04 người con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Văn Phá theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng: Bà **Nguyễn Thị Tuyết S**, Luật sư Công ty TNHH Luật Trâm A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam.

*** Bị hại:**

1/ Ông **Phạm Văn C**, sinh năm 1976, trú tại: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2/ Bà **Võ Thị Kim T**, sinh năm 1977, trú tại Tổ 4, thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ ông **Huỳnh Ngọc Q**, sinh năm 1975, trú tại phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Bà **Huỳnh Thị X**, sinh năm 1982, trú tại: thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Chị **Trịnh Thị Tú Tr**, sinh năm 2004, trú tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Văn P đã có vợ, con và đang sinh sống tại thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, từ khoảng năm 2014 đến nay, P và bà Võ Thị Kim T có mối quan hệ tình cảm với nhau. Thái Văn P thường về nhà bà Tuyết (thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) để ngủ lại.

Vào tối ngày 13/9/2021, trên đường đi nhậu về, Thái Văn P sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0789404855 gọi vào số điện thoại 0702576885 của bà T và nói sẽ đến nhà bà T ngủ lại. Tuy nhiên, do lúc này có ông Phạm Văn C đang ngủ tại nhà bà T nên bà T không đồng ý cho P đến ngủ lại rồi tắt điện thoại. Do nghi ngờ bà Võ Thị Kim T có mối quan hệ tình cảm với ông Phạm Văn C và biết ông C đang ngủ tại nhà bà T nên P nảy sinh ý định đem xăng đến nhà bà T để đốt dần mặt ông C. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi P nhặt 01 can nhựa loại Aquafina, dung tích khoảng 05 lít ở ga ra ô tô của ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1976, thuộc phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ) và đến Cửa hàng xăng dầu số 99, thuộc phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ để mua 4,8 lít xăng, loại E5 RON92-II với giá 100.000 đồng. Sau khi mua xăng, P sử dụng số điện thoại 0971261129 gọi cho bà T và nói nội dung: P đã mua 5lít xăng và đang chuẩn bị đến nhà bà T, nghe vậy thì bà T trả lời là đừng làm bậy rồi tắt máy.

Sau đó, Thái Văn P điều khiển xe mô tô BKS: 43U1-4680 chở theo can đựng 4,8 lít xăng đi đến nhà bà T. Khi đến trước nhà bà T thì P thấy nhà bà T đã đóng cửa chính, đồng thời thấy có xe máy của ông C đang để trong sân nhà bà T nên P biết là ông C đang ở bên trong nhà bà T. Tiếp đó, P để xe ở phía trước, cầm can xăng đi vòng ra sau nhà, P để đôi dép ở gần mương nước và đi chân đất ra phía sau nhà bà T. Tại đây, P thấy có 01 cái thang đang dựng vào bờ tường nên P leo lên thang để trèo qua bờ tường, nhảy vào bên trong khu nhà bà T. P cầm can đựng xăng đi từ phía sau lên phía trước, khi đi ngang qua phòng sinh hoạt chung, thời điểm này 02 con bà T là cháu Trịnh Thị Tú Tr và cháu Trịnh Võ Tú T đang học bài tại đây; P tiếp tục đi đến phòng ngủ đầu tiên (tính từ ngoài vào) là phòng ngủ của bà T và con trai bà T là Trịnh Phương A, thì P đập cửa nên bà T mở cửa. Thấy P cầm can xăng nên bà T nói với P đừng làm bậy, rồi hai bên có lời qua tiếng lại với nhau.

Lúc này, P ôm can xăng đi ngược lại phòng ngủ phía sau nhà bà T, trong phòng có ông Phạm Văn C đang ngủ. P dùng tay đập cửa phòng ngủ nhưng cửa đã chốt khóa trong nên Pháp dùng tay chốt cửa ngoài và nghiêng can xăng theo hướng từ ngoài vào trong phòng, đổ xăng vào khoảng hờ giữa cánh cửa chính với nền gạch để xăng chảy vào bên trong phòng và tưới xăng lên cửa sổ (có nhiều song sắt cố định) phòng ông C đang ngủ. Sau đó, P dùng quẹt ga châm lửa đốt làm ngọn lửa cháy bùng lên. Bà T thấy lửa cháy bùng lên khu vực trước phòng ông C đang ngủ nên cùng với các con của mình lấy chăn mền, quần áo, nước...để dập lửa.

Cùng lúc này, ông C đang ngủ bên trong phòng nghe ồn ào nên tỉnh dậy đi lại mở cửa để đi ra ngoài nhưng cửa đã bị chốt ngoài không mở ra được. Sau đó, ông C thấy lửa cháy lan từ ngoài cửa vào trong phòng. Ông C kêu cứu nhưng lúc này khói và

lửa nhiều, ông bị ngạt khói không kêu được nữa. Khoảng 05 phút sau thì bà T dập được lửa rồi mở chốt ngoài cửa ra vào để ông C chạy thoát ra ngoài.

Trong khi đó, sau khi châm lửa đốt, do áo của Pháp đang mặc có dính xăng nên lửa bén lên áo của P nên P chạy ra phía trước sân nhà bà T mở vòi nước để dập lửa trên người rồi cởi bỏ áo thun trắng đang mặc trên người để ở khu vực sân bê tông trước nhà bà Tuyết rồi điều khiển xe mô tô biển số 43U1-4680 bỏ đi.

* Lúc 22 giờ 20 ngày 13/9/2021, nhận được tin báo, Công an xã Bình An, huyện Thăng Bình, đến nhà bà Tuyết lập biên bản sự việc và biên bản xác định thiệt hại. Qua đó, xác định tài sản của ông Phạm Văn C bị thiệt hại là 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu đen bị cháy xém một phần, đang cắm sạc pin tại khu vực gần cửa chính, cách mép cửa chính 22cm, cách nền gạch khoảng 03cm; tài sản của bà T bị thiệt hại là 01 tấm kính cửa sắt, một số quần áo, ghế nhựa bị cháy.

* Lúc 08 giờ 15 phút ngày 14/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình tiến hành khám nghiệm hiện trường. Trong quá trình khám nghiệm Cơ quan CSĐT thu giữ những vật chứng sau:

- 01 (một) cái áo thun nam màu trắng (mặt trước và mặt sau có dính nhiều vết bẩn);
- 01 (một) thang bằng tre dài 5,25m;
- 01 (một) can nhựa màu trắng bị cháy nham nhở (kích thước còn lại (0,11 m x 0,13m x 0,24m);
- 01 (một) đôi dép màu đen (đế bằng xốp, quai dép bằng da, dưới đế dép có in số 42).

* Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã tạm giữ từ Thái Văn P 01 xe mô tô biển số 43U1-4680 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của chiếc xe 43U-4680, do ông Huỳnh Ngọc Q (sinh năm 1975, trú tại phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng) đứng tên đăng ký.

* Tại Kết luận số 1387/C09C-Đ2 ngày 15/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: trong can nhựa đã bị cháy nham nhở và trên áo thun trắng của Thái Văn P ghi thu tại hiện trường gửi giám định đều tìm thấy dấu vết của xăng.

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã tạm giữ từ ông Phạm Văn C: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92 đã qua sử dụng, bị cháy một phần.

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã tạm giữ từ Cửa hàng Xăng dầu Petrolimex số 99 (Cửa hàng Xăng dầu Tân Thạnh cũ) thuộc phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ: 01 đoạn video ghi nhận sự việc Thái Văn Pháp mua xăng tại đây, lúc 21 giờ 30 phút ngày 13/9/2021.

* Tại Kết luận định giá số 88 ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá trong TTHS tỉnh Quảng Nam kết luận:

- + 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu xanh đen, trị giá 2.450.000 đồng.
- + 01 tấm kính, loại gương kính trắng, kích thước (73 x 217)cm, tấm kính bị cháy, nứt không sử dụng được, trị giá 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.550.000 (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

* Tại Công văn số 416 ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Nam, xác định: tài sản định giá là 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh đen, bị vỡ màn hình, cháy một phần vỏ phía sau, không khởi động được. Qua kiểm tra thực tế và căn cứ quy định xác định giá trị tài sản bị hủy hoại thì giá trị tài sản định giá là giá trị tài sản đã thiệt hại hoàn toàn.

Quá trình điều tra, bị cáo Thái Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại phiên tòa, bị cáo Thái Văn P khai: Bị cáo có quan hệ tình cảm với bà Võ Thị Kim T nên thường xuyên đến nhà bà Tuyết ở lại. Vào tối ngày 13/9/2021, bị cáo mua giúp cho bà T 4,8 lít xăng, loại E5 RON92-II đựng trong 01 can nhựa đem đến nhà bà T. Khi đến nơi, thấy xe máy của ông C nên bị cáo biết ông Cảnh đang ở trong phòng ngủ nhà bà Tuyết. Do giữa bị cáo và bà T có giằng co với nhau nên xăng đổ xuống nền nhà, chứ bị cáo không cố ý đổ xăng vào cửa phòng ngủ của ông C đang ngủ, bị cáo có dùng quạt ga châm châm lửa đốt, do áo của bị cáo đang mặc có dính xăng nên lửa bén lên áo của bị cáo nên bị cáo chạy ra phía trước sân nhà bà T mở vòi nước để dập lửa trên người rồi cởi bỏ áo thun trắng đang mặc trên người để ở khu vực sân bê tông trước nhà bà T rồi điều khiển xe mô tô biển số 43U1-4680 bỏ đi. Bị cáo không thừa nhận chốt cửa ngoài phòng ngủ tại nhà bà T nơi ông C đang ngủ.

Tại phiên tòa, bị hại bà Võ Thị Kim T khai: Bà với ông P có quan hệ tình cảm chứ không phải có quan hệ nam nữ, vào tối ngày 13/9/2021, bị cáo P có đem theo can xăng hù dọa đốt nhà. Thực tế bị cáo P không hề có ý định giết ông C. Khi P đổ xăng đốt thì không có ai bị thương tích, chết người mà chỉ có bị cáo P bị bỏng nhẹ. Bà thừa nhận bà là người chốt cửa ngoài phòng ngủ ông C.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKSQN-P2 ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Thái Văn P về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm l, n và q khoản 1 Điều 123 BLHS và tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, điểm khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Văn P về tội “Giết người” và tội “Hủy hoại tài sản”

Áp dụng điểm l, n và q khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Văn P từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Văn P từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”

Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo như Cáo trạng đã đề cập.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Văn P với luận cứ: Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Thái Văn P tội “Giết người” theo điểm l, n và q khoản 1 Điều 123 BLHS và tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 BLHS. Người bào chữa thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh “Hủy hoại tài sản” đối với bị cáo P nhưng không thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội “Giết người”. Bị cáo không có động cơ, mục đích giết người, hành vi của bị cáo là bột phát không có chủ định từ trước, vì trước khi dùng xăng đốt thì bị cáo đã gọi điện thoại cho chị T nhằm mục đích hù dọa. Hậu quả bị cáo gây ra chỉ bị thiệt hại về tài sản, không có ai bị thương tích hay chết người. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tình tiết định khung “*Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người*” quy định tại điểm l khoản 1 Điều 123 BLHS là không đúng, vì trong phòng ngủ chỉ có một mình anh C, do đó,

hành vi của bị cáo gây ra không có khả năng làm chết nhiều người. Bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường về tài sản cho bị hại Phạm Văn C số tiền 2.450.000 đồng; gia đình bị cáo có công với Cách mạng và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ bị cáo bị mắc bệnh tim nên không lao động được, bị cáo là lao động chính trong gia đình; các bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức án thấp nhất để đảm bảo tính khoan hồng, giáo dục của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại T không tranh luận, đồng ý với luận cứ của người bào chữa về tội danh, xin bãi nại trách nhiệm dân sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thái Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo Pháp khai bị cơ quan điều tra ép cung nhưng không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Thái Văn P không thừa nhận có hành vi giết người nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và đã được thẩm tra phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định được:

Thái Văn P đã có vợ và con, nhưng có quan hệ tình cảm với bà Võ Thị Kim T, chỉ vì ghen tuông vô cớ, vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/9/2021, do nghi ngờ bà Võ Thị Kim T có quan hệ tình cảm với ông Phạm Văn C, bị cáo P đã mua 4,8 lít xăng, loại E5 RON92-II đựng trong 01 can nhựa đem đến nhà bà T. Khi đến nơi, bị cáo biết rõ ông C đang ở trong phòng ngủ nhà bà T và phòng ngủ chỉ có 01 cánh cửa chính để thoát ra ngoài nên bị cáo đã cài chốt cửa ngoài để ông C không thể thoát ra ngoài. Sau đó, P đổ xăng từ bên ngoài vào trong phòng ngủ qua khe hở giữa cánh cửa chính với nền nhà rồi châm lửa đốt. Do được bà T cùng các con bà T dùng nước, quần áo, chăn mền dập lửa kịp thời và mở được chốt khóa cửa nên ông C mới thoát được ra ngoài và không chết.

Hành vi của Thái Văn P tưới xăng đốt căn phòng ngủ nhà bà Võ Thị Kim T khi ông Phạm Văn C đang ngủ trong phòng hoàn toàn có khả năng dẫn đến chết người, việc ông C không chết là do được bà T cùng các con dập lửa kịp thời nên mở được cửa để ông Cảnh thoát ra. Đồng thời, khi lửa cháy gây hư hỏng hoàn toàn 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A92 của ông Cảnh và 01 tấm kính cửa phòng ngủ nhà bà Tuyết có tổng giá trị thiệt hại là 2.550.000 đồng. Hành vi của Thái Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận luận cứ của người bào chữa cho rằng bị cáo Pháp không phạm tội “giết người”.

[3] Về các tình tiết định khung:

- Đối với tội “Giết người”: Bị cáo và người bị hại Phạm Văn Ch không có mâu thuẫn gì, chỉ vì ghen tuông một cách vô cớ và mù quáng, động cơ trả thù một cách đê hèn, bị cáo có hành vi khóa cửa bên ngoài để anh C không thể thoát ra được rồi dùng xăng và lửa châm đốt phòng ngủ của anh C nhằm tước đoạt tính mạng của anh C. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung: “*Có tính chất côn đồ*” và “*Vì động cơ đê hèn*” quy định tại các điểm n và q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Đối với tình tiết định khung hình phạt “*Bằng phương pháp có khả năng giết chết nhiều người*”, quy định tại điểm l khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa thì thấy: Bị cáo dùng xăng chỉ nhằm mục đích đốt cháy phòng ngủ của anh Phạm Văn Cảnh, trong phòng ngủ lúc này chỉ có một mình anh C, do đó chỉ có khả năng làm chết anh C, không có khả năng làm chết những người khác vì những người khác trong nhà hoàn toàn có khả năng chạy thoát. Do đó, HĐXX không áp dụng tình tiết định khung này đối với bị cáo.

Đối với tội “Hủy hoại tài sản”: Bị cáo đã dùng xăng là chất cháy rất nguy hiểm để gây ra thiệt hại tài sản của chị T và anh C, tổng giá trị thiệt hại là 2.550.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “*Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Tính mạng, sức khỏe và tài sản của con người được pháp luật bảo vệ. Do đó, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc và bị dư luận xã hội lên án. Bị cáo nhận thức được việc dùng xăng để đốt nhà người khác sẽ dẫn đến hậu quả làm chết người và hủy hoại tài sản của người khác; song chỉ vì ghen tuông vô cớ với người khác (trong khi bị cáo đã có vợ con), với động cơ đê hèn, bản tính ích kỷ, côn đồ, ý thức coi thường pháp luật và tính mạng, tài sản của người khác, bị cáo đã cố ý tước đoạt quyền được sống của bị hại Phạm Văn C, anh C chưa chết là do có mọi người kịp thời dập tắt lửa và mở cửa chạy thoát ra ngoài. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm đảo lộn các giá trị đạo đức xã hội. Tại phiên tòa, bị cáo chưa thành khẩn khai báo về hành vi giết người, chưa thật sự ăn năn hối cải. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo về ý thức tôn trọng pháp luật và giữ gìn đạo đức xã hội nói chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phạm Văn C số tiền 2.450.000 đồng. Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, ông nội và bà nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến, cha ruột là Thương binh $\frac{1}{4}$ và được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến; đồng thời gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ bị mắc bệnh tim nên không lao động được, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đối với hành vi “Hủy hoại tài sản”, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Các bị hại Phạm Văn C và Võ Thị Kim T có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Hành vi phạm tội “Giết người” của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt

nên được áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Do đó, đối với tội “Giết người” bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với tội “Hủy hoại tài sản”, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, về tội “Hủy hoại tài sản”, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Thị Kim T không yêu cầu bị cáo P bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Phạm Văn Cảnh 2.450.000 đồng về thiệt hại chiếc điện thoại, ông C không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét 01 (một) cái áo thun nam màu trắng (mặt trước và mặt sau có dính nhiều vết bẩn); 01 (một) can nhựa màu trắng bị cháy nham nhở (kích thước còn lại (0,11 x 0,13 x 0,24)m; 01 (một) đôi dép màu đen (đế bằng xốp, quai dép bằng da, dưới đế dép có in số 42); 01 (một) thang bằng tre dài 5,25m là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92 là tài sản của ông Phạm Văn C (đã bị cháy xém một phần) nên cần trả lại ông Phạm Văn C.

* Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 43U1-4680 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 43U1-4680 là phương tiện bị cáo P thực hiện phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo P và vợ là bà Huỳnh Thị X, bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội bà X không biết. Tại phiên tòa bà X xin được nhận lại chiếc xe này để làm phương tiện đi lại, vì đây là phương tiện duy nhất của gia đình của bà X, bị cáo P thông nhất giao chiếc xe này cho chị Xuyên quản lý, sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên tuyên trả lại cho bà Huỳnh Thị X 01 (một) xe mô tô biển số 43U1-4680 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 43U1-4680.

(Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 43U1-4680 được lưu trong hồ sơ vụ án; các vật chứng còn lại đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam).

[8] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Thái Văn Pháp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm n và q khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Thái Văn P phạm tội **“Giết người”**

Xử phạt bị cáo Thái Văn P **09** (Chín) năm tù.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Thái Văn P phạm tội **“Hủy hoại tài sản”**.

Xử phạt bị cáo Thái Văn P **01** (Một) năm tù.

- Tổng hợp hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo Thái Văn P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “Giết người” và tội “Hủy hoại tài sản” là **10** (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun nam màu trắng (mặt trước và mặt sau có dính nhiều vết bẩn); 01 (một) can nhựa màu trắng bị cháy nham nhở (kích thước còn lại 0,11 x 0,13 x 0,24)m; 01 (một) đôi dép màu đen (đế bằng xốp, quai dép bằng da, dưới đế dép có in số 42); 01 (một) cái thang bằng tre dài 5,25m.

- Trả lại cho ông Phạm Văn C 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92 (đã bị cháy xém một phần).

- Trả lại cho bà Huỳnh Thị X 01 (một) xe mô tô biển số 43U1-4680 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 43U1-4680.

(Đối với vật chứng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 43U1-4680 đang lưu trong hồ sơ vụ án. Các vật chứng còn lại hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2022).

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Thái Văn P phải chịu **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Phòng PV 06 Công an QN;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp QN;
- Bị cáo, bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HUỲNH VĂN PHÚ